

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA ĐIỆN CHÂM TRONG ĐIỀU TRỊ HỖ TRỢ CAI NGHIỆN MA TÚY THỂ CAN THẬN

TRẦN QUỐC KHÁNH, PHẠM HỒNG VÂN
Bệnh viện Châm cứu Trung ương

TÓM TẮT

Nghiên cứu xác định một số đặc điểm lâm sàng và hiệu quả của điện châm hỗ trợ cai nghiện ma túy trên 35 bệnh nhân nghiện ma túy thể can thận tại Bệnh viện Châm cứu Trung ương, kết quả cho thấy:

1. Bệnh nhân nghiện ma túy thể can thận không chỉ sử dụng heroin đơn thuần mà còn dùng heroin kết hợp với một số chất khác như novocain, pipolphen và methamphetamine. 100% số bệnh nhân nghiện cứu sử dụng ma túy từ hai lần trở lên trong ngày và đã cai nghiện ít nhất 1 lần.

2. Điện châm điều trị cắt cơn đối ma túy thể can thận cho kết quả 57,15% loại tốt, 37,14% loại khá và 5,71% cai nghiện không thành công.

Từ khóa: Điện châm, nghiện ma túy.

SUMMARY

Study the clinical characteristics and the effect of electroacupuncture in the treatment of drug addicts for 35 patients with drug addiction type Liver- Kydney, the results showed:

1. The patients with drug addiction type Liver- Kydney used not only heroin but also used heroin combined with some other substances such as novocain, pipolphen, methamphetamine. 100% of the study patients using drugs from two or more times per day and treatment of drug addiction least 1 time.

2. Treatment of drug addiction by electroacupuncture for the result: type good is 57.15%, type fairly is 37.14% and unsuccessful is 5.71%.

Keywords: Treatment, drug addiction.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo Nguyễn Tài Thu, ma túy khi được đưa vào cơ thể sẽ gây ảnh hưởng đến công năng các tạng phủ. Tùy thuộc vào từng thể trạng cơ thể, thời gian, liều lượng và loại ma túy được dùng mà sự rối loạn của tạng phủ ở mỗi bệnh nhân không giống nhau, và gây ra các thể bệnh của cai nghiện, hay gặp nhất là nghiện ma túy thể Can, Thận và đưa ra các phác đồ điều trị phù hợp với từng thể bệnh, mang lại kết quả điều trị cao trên lâm sàng [5]. Đã có nhiều công trình nghiên cứu về ứng dụng châm cứu trong hỗ trợ điều trị cai nghiện ma túy. Tuy nhiên chưa có nghiên cứu nào nhằm đánh giá khách quan tác dụng của điện châm trong hỗ trợ điều trị cai nghiện ma túy thể Can, Thận.

Chịu trách nhiệm: Phạm Hồng Vân

Địa chỉ: Bệnh viện Châm cứu Trung ương

Email: vankhth@yahoo.com

Ngày nhận: 23/11/2016

Ngày phản biện: 12/12/2016

Ngày duyệt bài: 03/1/2017

Ngày xuất bản: 30/1/2017

Xuất phát từ thực tế đó, chúng tôi tiến hành đề tài nghiên cứu với mục tiêu nghiên cứu đặc điểm lâm sàng của người nghiện ma túy thể can thận và đánh giá tác dụng của điện châm trong điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy thể can thận.

ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. **Đối tượng nghiên cứu:** là bệnh nhân được chẩn đoán nghiện ma túy nhóm opiat theo bảng phân loại bệnh tật quốc tế ICD - 10F mục F11 và được chẩn đoán là nghiện ma túy nhóm opiat thể can thận theo tiêu chuẩn của Nguyễn Tài Thu [5]. Những bệnh nhân này tự nguyện điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy tại Trung tâm nghiên cứu điều trị hỗ trợ ma túy thuộc Bệnh viện Châm cứu Trung ương. Loại trừ những bệnh nhân không tự nguyện điều trị, những bệnh nhân mắc bệnh nặng như: tim mạch, gan, thận,...

2. **Phương pháp nghiên cứu:** Thiết kế nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên tự đối chứng với cỡ mẫu nghiên cứu là 35 bệnh nhân nghiện ma túy và có các triệu chứng của hội chứng cai nghiện ma túy thể can thận theo tiêu chuẩn của Nguyễn Tài Thu [5].

3. **Xử lý số liệu:** Kết quả nghiên cứu được xử lý bằng chương trình SPSS 16.0.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Phân bố đối tượng nghiên cứu theo tuổi

Lứa tuổi	18-29	30-39	40-49	≥50	Tổng
Số lượng	16	11	8	0	50
Tỷ lệ %	45,7	31,4	22,9	0	100

Nhận xét: Bệnh nhân nghiện ma túy ở độ tuổi từ 18 đến 29 chiếm tỷ lệ cao nhất (45,7%), tiếp theo là lứa tuổi 30 đến 39 (31,4%), không có bệnh nhân nào trên 50 tuổi.

Bảng 2. Phân bố đối tượng nghiên cứu theo nghề nghiệp

Nghề nghiệp	Số lượng	Tỷ lệ %
Công nhân	1	2,8
Không nghề nghiệp	28	80
Lái xe	3	8,7
Kinh doanh	0	0
Làm ruộng	0	0
Thợ xây	2	5,7
Nghề khác	1	2,8
Cộng	35	100

Nhận xét: Số bệnh nhân nghiện ma túy đều không có nghề nghiệp ổn định (80%).

Bảng 3. Phân bố đối tượng nghiên cứu theo trình độ học vấn

Trình độ học vấn	Số lượng	Tỷ lệ %
Tiểu học	2	5,7
Trung học cơ sở	12	34,3
Trung học phổ thông	19	54,3
Đại học- Cao đẳng	2	5,7
Cộng	35	100

Nhận xét: Số bệnh nhân có trình độ học vấn trung học phổ thông chiếm tỷ lệ cao nhất (54,3%), số bệnh nhân có trình độ học vấn trung học cơ sở chiếm tỷ lệ 34,3%, số bệnh nhân có trình độ học vấn tiểu học và đại học- cao đẳng là tương đương nhau với 2/35 bệnh nhân, chiếm 5,7%.

Bảng 4. Phân bố đối tượng nghiện cứu theo đặc điểm mắc nghiện

Chỉ số nghiện cứu	n	%
Loại ma túy sử dụng		
Heroin	31	88,7
Heroin và Novocain	2	5,7
Heroin và Pipolphen	1	2,8
Heroin và Methamphetamine	1	2,8
Thời gian mắc nghiện		
Dưới 1 năm	8	14,3
Từ 1 đến 2 năm	17	23
Trên 2 năm	20	65,7
Số lần sử dụng ma túy trong ngày		
1 lần	0	0
2 lần	11	31,4
3 lần	13	37,1
4 lần	09	25,7
> 4 lần	2	5,8
Cách sử dụng ma túy		
Hút	8	22,9
Chích	22	62,9
Hút và Chích	5	14,2
Số lần cai nghiện		
Chưa cai	0	0
1 lần	2	5,7
2 lần	12	34,3
3 lần	1	2,8
4 lần	2	5,7
≥ 5 lần	18	51,5
Mức độ nghiện theo Himelsback		
Nhẹ	1	2,8
Trung bình	28	80
Nặng	6	17,2

Nhận xét: Các đối tượng nghiện ma túy thể can thận chủ yếu sử dụng heroin đơn thuần (31/35 bệnh nhân), có 4 trường hợp bệnh nhân nghiện heroin kết hợp với 1 số chất khác như novocain, pipolphen và hồng phiến. Số đối tượng nghiện cứu có thời gian mắc nghiện trên 2 năm chiếm tỷ lệ lớn nhất (65,7%), 100% số bệnh nhân nghiện cứu sử dụng ma túy từ hai lần trở lên trong ngày, trong đó có 11/35 bệnh nhân sử dụng ma túy từ trên 4 lần trong một ngày, chủ yếu sử dụng ma túy bằng con đường hút hoặc hút kết hợp chích (27/35 bệnh nhân). Có 97,8% số bệnh nhân nghiện ở mức độ trung bình và nặng theo phân loại của Himelsback và 100% số bệnh nhân đã cai nghiện ít nhất 1 lần.

Bảng 5. Diễn biến triệu chứng của nghiện ma túy thể can thận trong quá trình điều trị

TT	Triệu chứng	Trước điều trị	Sau 3 ngày điều trị	Sau 7 ngày điều trị
1	Ngáp	35	25	0
2	Chảy nước mắt, nước mũi	35	15	0
3	Nổi da gà, toát mồ hôi	32	10	0
4	Thèm ma túy	35	5	1
5	Đau mỏi cơ khớp	35	15	12
6	Mất ngủ	35	25	0
7	Dị cảm	15	11	0
8	Cáu gắt, khó chịu	35	30	0
9	Nhức đầu	35	21	0
10	Tăng thân nhiệt	5	0	0

Nhận xét: Các triệu chứng của hội chứng cai nghiện thể can thận đều giảm dần qua từng ngày điều trị. Sau 7 ngày điều trị, đa số các triệu chứng của hội chứng cai không còn, riêng triệu chứng mất ngủ vẫn còn ở 12/35 số đối tượng nghiện cứu chiếm tỷ lệ 34,28%. Thêm ma túy và tăng thân nhiệt là hai triệu chứng mất đi sớm nhất ở ngày điều trị thứ 4.

Bảng 6. Sự biến đổi mức độ trầm cảm theo test Beck trước và sau điều trị

Đánh trước và sau điều trị					
Test Beck	Trước điều trị		Sau điều trị		p
	n	%	n	%	
Bình thường	3	8,57	8	22,86	p < 0,05
Trầm cảm nhẹ	11	31,43	18	51,42	
Trầm cảm vừa	14	40	6	17,14	
TC nặng	7	20	3	8,58	
Cộng	35	100	35	100	

Nhận xét: Trước điều trị, số bệnh nhân trầm cảm mức độ vừa chiếm tỷ lệ lớn nhất với 40%, tiếp đó là mức độ trầm cảm nhẹ chiếm 31,43%, trầm cảm nặng chiếm 20%, chỉ có 3 bệnh nhân không bị trầm cảm chiếm 8,57%. Sau điều trị với số bệnh nhân trầm cảm thay đổi từ 32 bệnh nhân chiếm 91,43% giảm xuống còn 27 bệnh nhân chiếm 77,14%, trong đó 11 bệnh nhân trầm cảm nhẹ chiếm 51,42% và có 8 bệnh nhân trở về bình thường không còn trầm cảm. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Bảng 7. Sự biến đổi mức độ lo âu theo test Zung trước và sau điều trị

Test Zung	Trước điều trị		Sau điều trị		p
	n	%	n	%	
Không có lo âu	10	28,5	26	74,3	p < 0,05
Có lo âu	25	71,5	9	25,7	
Cộng	35	100	35	100	

Nhận xét: Trước điều trị có 25/35 bệnh nhân có triệu chứng lo âu. Sau điều trị, chỉ còn 9 bệnh nhân (25,7%) có triệu chứng lo âu. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Bảng 8. Kết quả điều trị

Kết quả điều trị	Số lượng	Tỷ lệ
Tốt	20	57,15
Khá	13	37,14
Không kết quả	2	5,71
Tổng cộng	35	100

Nhận xét: Kết quả điều trị loại tốt đạt 57,15%, loại khá đạt 37,14%, có 2 bệnh nhân cai nghiện không thành công chiếm 5,71%.

BÀN LUẬN

1. Đặc điểm của đối tượng nghiện ma túy thể can thận

Nghiên cứu của chúng tôi được tiến hành trên 35 bệnh nhân nghiện ma túy thể can thận theo tiêu chuẩn của Nguyễn Tài Thu và được điều trị cai nghiện tại Bệnh viện Châm cứu TW. Kết quả nghiên cứu được trình bày ở các bảng từ 1 đến bảng 3 cho thấy 100% số đối tượng nghiện cứu đều là nam giới ở độ tuổi lao động (77,1%).

Về các đặc điểm của nghiện ma túy, các số liệu được trình bày trên bảng 4 cho thấy các đối tượng nghiện ma túy thể Can thận chủ yếu sử dụng heroin, có 2/35 bệnh nhân nghiện heroin kết hợp Novocain, có 1

bệnh nhân nghiện heroin kết hợp pipolphen và 1 bệnh nhân nghiện heroin kết hợp phòng phiến. Như vậy, các đối tượng nghiện ma túy đã không chỉ dùng đơn thuần một loại ma túy mà đã sử dụng kết hợp nhiều loại ma túy khác nhau để tăng cảm giác, thể hiện trong đặc điểm của thể bệnh này là bệnh nhân có thời gian mắc nghiện trên 2 năm chiếm tỷ lệ 65,7%, số bệnh nhân có thời gian mắc nghiện dưới 1 năm chỉ chiếm 14,3%, với việc sử dụng ma túy từ trên 3 lần trong một ngày (22/35 bệnh nhân), cá biệt có 9/35 bệnh nhân sử dụng ma túy 4 lần trong ngày và 2/35 bệnh nhân sử dụng ma túy trên 4 lần trong ngày bằng con đường hút hoặc hút kết hợp chích (27/35 bệnh nhân, chiếm 62,9%), đây cũng là con đường lây lan các bệnh truyền nhiễm mà điển hình là căn bệnh thể kỷ HIV – AIDS. Có 97,8% số bệnh nhân nghiện ở mức độ trung bình và nặng theo phân loại của Himelsback và 100% số bệnh nhân đã cai nghiện ít nhất 1 lần.

Nghiên cứu của chúng tôi cũng cho thấy rằng số bệnh nhân có thời gian cai nghiện trên 5 lần chiếm tỷ lệ lớn nhất với 51,5%, điều này càng chứng tỏ cai nghiện ma túy là việc làm vô cùng khó khăn, đòi hỏi sự hợp tác tối đa của bệnh nhân cũng như sự kiên trì của người nhà để đưa người nghiện trở về tái hòa nhập với cộng đồng.

2. Về hiệu quả của điện châm trong điều trị cai nghiện ma túy thể Can Thận

Các kết quả trình bày trên bảng từ 5 đến 8 cho thấy các triệu chứng của hội chứng cai nghiện thể can thận giảm dần qua từng ngày điều trị. Sau 7 ngày điều trị, đa số các triệu chứng của hội chứng cai không còn, riêng triệu chứng mất ngủ vẫn còn ở 12/35 số đối tượng nghiên cứu chiếm tỷ lệ 34,28%. Hai triệu chứng mất đi sớm nhất ở ngày điều trị thứ 4 là triệu chứng thèm ma túy và tăng thân nhiệt. Tỷ lệ bệnh nhân có lo âu từ 71,5% giảm xuống chỉ còn 25,7%. Có được kết quả này là do điện châm các huyệt đã điều hòa được công năng hoạt động của tạng Can, Thận. Theo Y học cổ truyền, chức năng của tạng Can chủ mưu lược, thận chủ cốt tủy. Khi công năng của tạng can, thận bị rối loạn thì người bệnh sẽ bị rối loạn cảm xúc, biểu hiện bằng sự trầm cảm, hay cáu gắt, đau nhức trong

xương...Việc cải thiện các test đánh giá mức độ trầm cảm, lo âu đã giúp người bệnh vượt qua sự thiếu thuốc dễ dàng hơn, hạn chế được những tiêu cực làm cho người bệnh bỏ điều trị [1], [2], [4].

Như vậy, tác dụng hỗ trợ điều trị cai nghiện ma túy của điện châm thông qua tác dụng điều khí, lập lại thăng bằng âm dương, phù chính khu tà, phục hồi công năng tạng phủ của cơ thể.

KẾT LUẬN

1) Bệnh nhân nghiện ma túy thể Can Thận không chỉ sử dụng heroin đơn thuần mà còn dùng heroin kết hợp với một số chất khác như novocain, pipolphen và methamphetamine. 100% số bệnh nhân nghiện cứu sử dụng ma túy từ hai lần trở lên trong ngày và đã cai nghiện ít nhất 1 lần.

2) Điện châm điều trị cắt cơn đối ma túy thể can thận cho kết quả 57,15% loại tốt, 37,14% loại khá và 5,71% cai nghiện không thành công.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Bảo Châu (1993), Thử liên hệ vấn đề cai nghiện ma túy (morphin) với y học cổ truyền, *Thông tin y học cổ truyền Việt Nam*, số 72, tr. 3-13.

2. Nguyễn Diên Hồng (2003), *Nghiên cứu cắt cơn đối ma túy bằng phương pháp điện châm*, Luận án tiến sĩ y học, Đại học Y khoa Hà nội.

3. Nguyễn Quốc Khoa, Nguyễn Huy Thịnh, Trần Văn Thanh (1999), Phân tích tính chất y xã hội học trong nghiên cứu điều trị nghiện ma túy bằng phương pháp châm cứu, *Tạp chí Châm cứu Việt Nam* số 32, tr. 22- 37.

4. Trần Viết Nghị (2000), Ảnh hưởng và tác hại của nghiện ma túy, *Các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng các chất tác động tâm thần*, Bộ môn tâm thần học- Đại học Y khoa Hà nội, tr. 39-56.

5. Nguyễn Tài Thu (2005), *Điện châm điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

6. Phạm Hồng Vân (2003), *Đánh giá tác dụng của điện châm trong điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy nhóm opias thể phế - đại trường*, Luận văn Thạc sĩ Y học, Đại học Y Hà Nội.

7. Nguyễn Việt (2000), Thuật ngữ và khái niệm cơ bản về nghiện ma túy, *Các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng các chất tác động tâm thần*, Bộ môn Tâm thần học- Đại học Y khoa Hà nội, tr. 10-18.

NHẬN XÉT KẾT QUẢ CỦA CHỤP HÌNH CỐ ĐỊNH SAU 3 NĂM

NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG, NGUYỄN THỊ SEN, CAO THỊ HOÀNG YẾN
Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt – Trường Đại học Y Hà Nội

Chịu trách nhiệm: Nguyễn Thị Thu Hương
Địa chỉ: Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt – Trường Đại học Y Hà Nội
Email: anhuydentist@yahoo.com
Ngày nhận: 09/11/2016
Ngày phản biện: 01/12/2016
Ngày duyệt bài: 13/12/2016
Ngày xuất bản: 30/1/2017

TÓM TẮT

Mục đích: Nhận xét kết quả của phục hình cố định sau 3 năm. Phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 33 bệnh nhân với 76 chụp răng và 22 cầu răng được làm trên 3 năm. Kết quả: Tỷ lệ sâu răng là 29,1% ở các răng mang chụp. Các chụp răng đơn lẻ đạt loại A về độ bền của sườn, lớp sứ, sát khít chụp và hình thể giải phẫu có tỷ lệ lần lượt là 100%, 77,6%, 71,1%, và 75%. Các tỷ lệ tương ứng ở cầu răng là 100%, 59,1%,